TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/2025/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ H, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Song T, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ I, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: anh Nguyễn Song T nợ chị Nguyễn Thị Tuyết M 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

- Về phương thức và thời hạn trả nợ: anh Nguyễn Song T sẽ trả toàn bộ số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trong thời hạn 13 tháng (mỗi tháng tính là 1 Kỳ trả nợ), cụ thể:

Kỳ 1: ngày 01/01/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 2: ngày 01/02/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 3: ngày 01/3/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 4: ngày 01/4/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 5: ngày 01/5/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 6: ngày 01/6/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 7: ngày 01/7/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 8: ngày 01/8/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 9: ngày 01/9/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 10: ngày 01/10/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 11: ngày 01/11/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 12: ngày 01/12/2026, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 2.000.000 (hai triệu) đồng;

Kỳ 13: ngày 01/01/2027, anh Nguyễn Song T trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết M 204.000.000 (hai trăm linh bốn triệu) đồng;

Trong trường hợp anh Nguyễn Song T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ Kỳ trả nợ nào nêu trên sẽ bị coi là vi phạm toàn bộ nghĩa vụ. Khi đó, chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ nghĩa vụ (toàn bộ số tiền anh T chưa trả cho chị M).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về án phí, tạm ứng án phí: anh Nguyễn Song T tự nguyện chịu 5.750.000 (năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 5.750.000 (năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002242 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN;
- VKSND khu vực 1 – QN;
- Thi hành án DS tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An